

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung kinh phí chi trả trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 3378/SLĐTBXH-KHTC ngày 07/10/2021 về việc bổ sung kinh phí để chi trả trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg; của Sở Tài chính tại Văn bản số 6467/STC-QLNSHX ngày 19/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí chi trả trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ: 79.987.000 đồng (bảy mươi chín triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Trong đó:

- Kinh phí cho đối tượng được hưởng chính sách: 78.650.000 đồng (bảy mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng);

- Kinh phí chi trả cho công tác xét duyệt: 1.337.000 đồng (Một triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn đảm bảo xã hội khác trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

3. Nội dung hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các các huyện, thành phố để thực hiện chi trả chính sách trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng bằng khen của Thủ tướng chính phủ, bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét duyệt, thẩm định đối tượng được thụ hưởng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ, thông báo bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thành phố để thực hiện nhiệm vụ.

3. UBND các huyện, thành phố thực hiện quản lý, chi trả kinh phí cho các đối tượng và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn; Chủ tịch UBND các huyện: Vĩnh Lộc, Như Xuân, Quảng Xương, Yên Định, Hậu Lộc, Đông Sơn, Thiệu Hóa, Triệu Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

PHỤ LỤC:

**KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP MỘT LẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ THÀNH TÍCH THAM GIA KHÁNG CHIẾN
ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ / 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Đối tượng còn sống		Đối tượng đã chết		Tổng cộng		Lệ phí chi trả (làm tròn số)	Tổng kinh phí đề nghị bổ sung	Ghi chú
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền			
1	Huyện Vĩnh Lộc	12	14.520.000			12	14.520.000	247.000	14.767.000	
2	Huyện Như Xuân	15	18.150.000	22	26.620.000	37	44.770.000	761.000	45.531.000	
3	Huyện Quảng Xương	2	2.420.000	4	4.840.000	6	7.260.000	123.000	7.383.000	
4	Huyện Yên Định	3	3.630.000			3	3.630.000	62.000	3.692.000	
5	Huyện Hậu Lộc	1	1.210.000	1	1.210.000	2	2.420.000	41.000	2.461.000	
6	Thành phố Sầm Sơn	1	1.210.000			1	1.210.000	21.000	1.231.000	
7	Huyện Đông Sơn			2	2.420.000	2	2.420.000	41.000	2.461.000	
8	Huyện Thiệu Hóa			1	1.210.000	1	1.210.000	21.000	1.231.000	
9	Huyện Triệu Sơn			1	1.210.000	1	1.210.000	20.000	1.230.000	
	Tổng cộng	34	41.140.000	31	37.510.000	65	78.650.000	1.337.000	79.987.000	